| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MS**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 163/2023/QĐST-HNGĐ | *MS, ngày 14 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 236/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Sa Thị H, sinh năm 1993. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Thiều Văn N, sinh năm 1989. Nơi ĐKHKTT: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Sa Thị H và anh Thiều Văn N

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

a. Về tình cảm: Chị Sa Thị H và anh Thiều Văn N nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị H, anh N có 01 con chung là cháu Thiều Bảo A sinh ngày 19/10/2017. Chị H và anh N thỏa thuận: Giao cháu Thiều Bảo A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn, anh N được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

c. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có

d. Về án phí: Chị Sa Thị H nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003671 ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La. Chị H được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND thị trấn HL;
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thanh Nga**